

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 25/9/2017

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huệ và ông Đinh Văn Thuận

-Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Bé Minh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2017/TLST - HNGĐ ngày 29/5/2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị T**, sinh năm 1987

Đăng ký NKTT: Tổ 1, Khu A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Tổ 3, khu M, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức H₁**, sinh năm 1979

Đăng ký NKTT: Phường L, thành phố D, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở: Tổ 3, khu M, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Lưu Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức H₁ đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2014, tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn

toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại tổ 3, khu M, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về kinh tế trong gia đình, dẫn đến vợ chồng xung đột, chị thường xuyên bị chồng đánh đập, sỉ nhục, khiến nhiều lần chị phải trình báo cơ quan công an để can thiệp. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H₁ nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H₁.

* Về con chung: Chị trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2014. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H₁ phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị trình bày quá trình vợ chồng chung sống không có tài sản chung; không vay, nợ của cá nhân hoặc tổ chức nào; chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Đức H₁ đều vắng mặt, không có lý do, nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Qua xác minh tại tổ 3, khu M, thị trấn B, huyện H, đại diện tổ 3 và đại diện khu M nơi anh chị chung sống cho biết: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Đức H₁ chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay tại tổ 3, khu M, thị trấn B; anh chị thuê nhà của một số người dân. Quá trình chung sống nhiều lần xảy ra xô sát, cãi vã, công an thị trấn B đã phải can thiệp nhiều lần (BL 47, 48).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đức H₁ đã chung sống cùng vợ là chị Lưu Thị T từ năm 2014 cho đến nay tại tổ 3, khu M, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị T:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị và chồng là anh Nguyễn Đức H₁ đăng ký kết hôn với nhau từ tháng 12 năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn nên anh chị nhiều lần xảy ra xô sát, cãi vã, Công an thị trấn B đã nhiều lần phải can thiệp. Mâu thuẫn của anh chị đã được đại diện khu dân cư nơi anh chị chung sống xác nhận là sự thật. Hiện nay anh chị đang sống ly thân, chị T xác định không còn tình cảm với anh H₁. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải, anh H₁ không đến Tòa án làm việc. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực

sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T ly hôn với anh H₁.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2014. Xét chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, con chung của anh chị còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi; chị T đảm bảo về thu nhập, chỗ ở và các điều kiện về giáo dục, dạy dỗ con; nên cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H₁ phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh H₁ phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị T. Chị Lưu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức H₁.

2. Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/10/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức H₁ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Lưu Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002834 ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Lưu Thị T, anh Nguyễn Đức H₁ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án huyện H;
- Các đương sự;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Thanh